

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Việt
Ông Vì Văn Sùm
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2018/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tùng L. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1997, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tiểu khu L1, xã L2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Thanh L3 và bà Đào Thị L4. Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30.3.2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Mạnh H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1995, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản H1, thị trấn H2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ 07/12. Quốc tịch: Việt Nam. - Dân tộc: Thái - Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Hoàng Xuân H3 và và Lò Thị H4. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30.3.2018, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1986, tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tiểu khu N1, xã L2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn N2 và bà Chu Thị N3. Bị cáo có vợ là Trịnh Thị N4 (đã ly hôn năm 2012). Bị

cáo có 01 người con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30.3.2018, có mặt tại phiên tòa.

4. Cháng A C. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1999, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản C1, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: không. Con ông Cháng A C3, con bà Mùa Thị C4. Có vợ là Giàng Thị C5, có 02 người con sinh năm 2016 và 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30.3.2018, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Lò Văn S, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản S1, xã S2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Lò Văn T. Sinh ngày 15.8.2001. Địa chỉ: Bản S1, xã S2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Cừ A P, sinh năm 1991. Trú tại: Bản C1, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 29.3.2018 tại quán internet của gia đình Trần Thị K thuộc tiểu khu K1, thị trấn H2, huyện Mai Sơn, tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang đối tượng Hoàng Mạnh H, sinh năm 1995 trú tại bản H1, thị trấn H2, huyện Mai Sơn khi đang tàng trữ trái phép 09 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp. Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày, tại quán internet của gia đình Trần Thị K tại tiểu khu K1, thị trấn H2, tổ công tác tiếp tục phát hiện đối tượng Nguyễn Tùng L sinh năm 1997, trú tại tiểu khu L1, xã L2, huyện Mai Sơn khi đang tàng trữ trái phép 07 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra ban đầu L và H khai số ma túy trên do L mua của Cháng A C sinh năm 1999 trú tại bản C1, xã C2, huyện Mai Sơn, sau đó L đã đưa cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 trú tại tiểu khu N1, xã L2, huyện Mai Sơn 11 viên hồng phiến để N đưa cho H bán. Ngày 30.3.2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với N và C.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Hoàng Mạnh H 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy bạc bên trong có chứa 09 viên nén màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime vỏ màu ghi trắng bạc, kèm theo 01 sim; Thu giữ của Nguyễn Tùng L 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong gói bằng mảnh giấy bạc chứa 07 viên nén màu hồng; số tiền 480.000 VNĐ, 01 điều

tự chế hình trụ tròn, kích thước 2 x 15cm, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream Detech, BKS 26A – 047.69 ; Thu giữ của Cháng A C 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đỏ, kèm theo 01 sim điện thoại, 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius vỏ màu trắng, BKS 26B1-153.84; Thu giữ của Nguyễn Văn N số tiền 70.000 VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu C2-01, vỏ màu đen, không có nắp pin sau, kèm theo 01 sim số 0987842444.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 29.3.2018, Nguyễn Tùng L và Nguyễn Văn N đến quán điện tử của Trần Thị K ở tiểu khu K1, thị trấn H2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La chơi. Đến cửa quán L mượn điện thoại của N, N đồng ý đưa điện thoại cho L rồi vào quán chơi điện tử. L điều khiển xe mô tô BKS 26A-047.69 đến nhà Hà Thế B, sinh năm 2001, trú tại tiểu khu K1, thị trấn H2 mượn 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng của B để mang đi cầm cố, B đồng ý và đưa điện thoại cho L. Bảo nhờ L chở đến quán điện tử của Nguyễn Khắc E ở tiểu khu E1, xã L2, huyện Mai Sơn để chơi điện tử. L điều khiển xe chở B đến quán sửa chữa điện thoại của Nguyễn Văn F, sinh năm 1988 trú tại tiểu khu F1, xã L2, huyện Mai Sơn cầm cố chiếc điện thoại của B được số tiền 1.400.000VNĐ rồi chở B đến quán điện tử của Nguyễn Khắc E và điều khiển xe quay về quán điện tử của Trần Thị K.

L và N chơi điện tử đến khoảng 10 giờ cùng ngày L dùng điện thoại của N gọi cho Cháng A C, sinh năm 1999, trú tại bản C1, xã C2, Mai Sơn hỏi mua 35 viên Hồng phiến, C đồng ý và nói 40.000VNĐ/1 viên. Sau đó, C gọi điện thoại cho Cú A D, sinh năm 1997, cùng bản hỏi mua 35 viên Hồng phiến, D đồng ý. C điều khiển xe máy mang nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen - trắng, mang BKS 26B1 – 153.84 mượn của Cú A P trú cùng bản đến nhà D. D đưa cho C 01 gói giấy trắng bên trong chứa 35 viên Hồng phiến. C cầm gói Hồng phiến cất vào ví để trong túi quần đang mặc. D nhờ C chở ra khu vực tiểu khu F2, xã L2, huyện Mai Sơn. Trên đường đi C gọi điện cho L hẹn giao ma túy tại khu vực dốc đường đi vào bản C1, xã C2. L điều khiển xe máy đến gặp C, C đưa cho L gói ma túy, L cầm lấy gói ma túy cất vào trong túi quần đang mặc rồi đưa 1.400.000VNĐ cho C. C đưa số tiền 1.400.000VNĐ cho D rồi chở D đến tiểu khu F2, xã L2, Mai Sơn, Sơn La.

L điều khiển xe mô tô về quán điện tử của Trần Thị K ngồi cạnh vị trí N đang chơi điện tử rồi lấy gói ma túy vừa mua được lấy 22 viên ra chia thành 02 gói trong đó 01 gói được gói bằng giấy bạc, gói còn lại được gói bằng mảnh nilon màu trắng, lớp tiếp theo là giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa 11 viên Hồng phiến rồi để trên mặt bàn, 13 viên Hồng phiến còn lại L và N sử dụng hết (hút bằng điều tự chế), mảnh giấy trắng gói hồng phiến ban đầu L đã đốt cháy.

Khoảng 12 giờ cùng ngày khi L và N đang chơi điện tử thì Hoàng Mạnh H đến. Do biết L là người nghiện ma túy nên H hỏi mua 10 viên hồng phiến của L để bán kiếm lời do trước đó khoảng 10 giờ cùng ngày có một người đàn ông không

quen biết gọi điện đến cho H hỏi mua 10 viên hồng phiến. L đồng ý. Do không đem đủ tiền nên H hẹn sẽ lấy sau. L, N, H tiếp tục chơi điện tử đến khoảng 15 giờ, do phải về nên L nói với H khi nào mua Hồng phiến thì lấy ở chỗ N giá 80.000 VNĐ/1 viên. L đưa cho N 01 gói được gói bằng giấy bạc bên trong chứa 11 viên hồng phiến nói khi nào H mua thì bán giá 80.000VNĐ/1 viên. N cầm lấy gói hồng phiến rồi cất giấu vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long của N để trên mặt bàn. L cất gói hồng phiến còn lại vào trong túi quần, trả điện thoại đã mượn cho N rồi điều khiển xe đi về nhà và sử dụng hết 04 viên Hồng phiến bằng điều tự chế, số còn lại L gói lại và cất giấu vào trong túi quần.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, H hỏi mua của N 01 viên hồng phiến với giá 80.000VNĐ sau đó mang vào nhà vệ sinh của quán và sử dụng hết. Khoảng 16 giờ 30 L sử dụng điện thoại của bà ngoại gọi cho N hỏi về việc H lấy số hồng phiến, sau đó N nhắn tin cho L xin L 01 viên Hồng phiến để sử dụng, L đồng ý. N lấy 01 viên hồng phiến ra sử dụng và gói 09 viên hồng phiến lại cất vào trong bao thuốc lá Thăng Long. Khoảng 17 giờ cùng ngày H hỏi mua của N 10 viên hồng phiến và H nói sẽ đưa tiền cho N sau, N nói chỉ còn 09 viên rồi lấy gói giấy bạc chứa 09 viên hồng phiến đưa cho H, H cầm gói Hồng phiến trên tay trái đi về chỗ ngồi chơi điện tử. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày thì H bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 09 viên hồng phiến. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày L điều khiển xe máy đến quán điện tử của K thì gặp tổ công tác kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ của L 07 viên Hồng phiến. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn N và Cháng A C đến làm việc, tại cơ quan điều tra L, H, N và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 30/3/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với VKSND huyện Mai Sơn, Phòng PC54- Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ được, xác định:

- 09 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY” thu giữ của Hoàng Mạnh H có khối lượng 0,87 gam, trích rút 0,48 gam làm mẫu giám định ký hiệu M1. Tang vật còn lại có khối lượng 0,39 gam ký hiệu T1.

- 07 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY” thu giữ của Nguyễn Tùng L có khối lượng là 0,64 gam, trích rút 0,47 gam làm mẫu giám định ký hiệu M. Tang vật còn lại 0,17 gam ký hiệu T.

Ngày 06.04.2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 438, 439 kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M; là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam;

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tùng L là 0,64 gam; Loại chất Methamphetamine”

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1; là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam;

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Mạnh H là 0,87 gam; Loại chất Methamphetamine”.

Tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị Nguyễn Tùng L, Hoàng Mạnh H, Nguyễn Văn N, Cháng A C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tùng L, Hoàng Mạnh H, Nguyễn Văn N, Cháng A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Cháng A C từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh H từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành biên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu cùng tang vật còn lại có khối lượng 0,17gam Methamphetamine. Mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng tang vật còn lại T = 0,17gam Methamphetamine trong vụ Nguyễn Tùng L, tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 phong bì thư do công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu cùng tang vật còn lại có khối lượng 0,39gam Methamphetamine, ký hiệu T1. Mặt trước phong bì ghi “vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, vỏ giấy gói ma túy ban đầu cùng tang vật còn lại T = 0,39gam Methamphetamine trong vụ Hoàng Mạnh H, Nguyễn Văn N, tàng trữ trái phép chất ma túy”. 01 điều tự chế hình trụ tròn có kích thước 2cm x 12cm, đã qua sử dụng cũ. 01 chiếc ví giả da màu đen, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime vỏ màu trắng bạc kèm theo 01 sim số thuê bao 01695038001 thu giữ

của Hoàng Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01 vỏ màu đen kèm theo sim thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 Điện thoại di động hiệu itel, vỏ màu đỏ kèm theo sim (đã qua sử dụng) thu giữ của Cháng A C. 70.000đ thu giữ của Nguyễn Văn N.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 480.000đ thu giữ của Nguyễn Tùng L 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đỏ chưa qua sử dụng được đựng trong 01 vỏ hộp giấy màu đỏ trên vỏ hộp có in chữ it2120 thu giữ của Cháng A C.

Trả lại cho Cự A P 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha sirius, màu sơn đen – trắng, mang biển kiểm soát 26B1-15384. Trả lại cho Lò Văn S 01 xe máy nhãn hiệu Dream Detech, mang biển kiểm soát 26A-047.64.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Các bị cáo tự bào chữa: đều nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nguyễn Tùng L, Hoàng Mạnh H, Nguyễn Văn N, Cháng A C là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29.3.2018 Cháng A C đã bán trái phép 1.400.000 VNĐ Methamphetamine (hồng phiến) cho Nguyễn Tùng L. Cùng ngày Hoàng Mạnh H hỏi mua 800.000VNĐ Methamphetamine (hồng phiến) của Nguyễn Tùng L để bán kiếm lời, L đồng ý và nhờ Nguyễn Văn N bán số ma túy cho H. Khi N giao số ma túy cho H thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bắt quả tang và thu giữ của của Hoàng Mạnh H 0,87 gam Methamphetamine, thu giữ của Nguyễn Tùng L 0,64 gam methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 40 phút ngày 29.3.2018, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo... và

phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Tùng L, Hoàng Mạnh H, Nguyễn Văn N, Cháng A C đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát truy tố và tòa án xét xử các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Điều luật quy định:

Điều 251 BLHS năm 2015 quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyễn Tùng L và Nguyễn Văn N là đồng phạm, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó : Nguyễn Tùng L là người trực tiếp mua ma túy, chia số ma túy và nhờ Nguyễn Văn N bán cho Hoàng Mạnh H do đó L có vai trò là người khởi xướng, thực hành tích cực trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với đối với tổng số ma túy còn lại bị thu giữ là 1,51 gam Methamphetamine.

Nguyễn Văn N khi được L nhờ bán ma túy, N biết rõ là ma túy nhưng vẫn đồng ý giao ma túy và nhận tiền là đồng phạm với L trong việc mua bán trái phép chất ma túy với vai trò là người thực hành, giúp sức tích cực phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng 0,87 gam Methamphetamine.

Hoàng Mạnh H đã mua trái phép 10 viên hồng phiến trong đó sử dụng 01 viên còn 09 viên nhằm mục đích để bán kiếm lời, do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang là 0,87 gam Methamphetamine.

Cháng A C là người đã bán ma túy cho Nguyễn Tùng L do vậy C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy còn lại bị thu giữ là 1.51 gam Methamphetamine.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì nếu có áp dụng các bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi trừ trích rút giám định là chất độc được cấm lưu hành và 01 ống điều tự chế để sử dụng ma túy, các phong bì niêm phong tang vật ban đầu không còn giá trị sử dụng sẽ được tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime vỏ màu trắng bạc kèm theo 01 sim số thuê bao 01695038001 thu giữ của Hoàng Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01 vỏ màu đen kèm theo sim thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 Điện thoại di động hiệu itel, vỏ màu đỏ kèm theo sim đã qua sử dụng thu giữ của Cháng A C; 70.000đ thu giữ của Nguyễn Văn N. Là công cụ, phương tiện các bị cáo liên lạc trao đổi mua bán ma túy và tiền thu lợi do bán ma túy có được nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 480.000đ thu giữ của Nguyễn Tùng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đỏ chưa qua sử dụng được đựng trong 01 vỏ hộp giấy màu đỏ trên vỏ hộp có in chữ it2120 thu giữ của Cháng A C. Không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên không tịch thu mà cần tạm giữ để bảo đảm thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Cú A P 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha sirius, màu sơn đen – trắng, mang biển kiểm soát 26B1-15384 của Cú A P cho Cháng A C mượn. Và 01 xe máy nhãn hiệu Dream Detech, mang biển kiểm soát 26A-047.64 của Lò Văn S do con trai là Lò Văn T cho Nguyễn Tùng L mượn xe. Cú A P, Lò Văn S và Lò Văn T không biết việc C và L sử dụng xe để làm phương tiện đi mua bán ma túy nên cần trả lại cho P và S.

Về nguồn gốc số ma túy Cháng A C khai nhận là của Cú A D, sinh năm 1997, trú tại bản C1, xã C2, Mai Sơn, Sơn La. Tại quá trình điều tra D không thừa nhận vào ngày 29.3.2018 đã đưa ma túy cho Cháng A C để bán cho Nguyễn Tùng L, việc trao đổi giữa C và D không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có đủ cơ sở để xử lý đối với D.

Đối với Trần Thị K là chủ quán internet Long Lan. Quá trình điều tra xác định K không biết việc các đối tượng trao đổi mua bán, sử dụng ma túy trái phép tại quán của K do vậy không đặt ra vấn đề xử lý đối với K.

Đối với người đàn ông gọi điện hỏi mua ma túy của H, quá trình điều tra H khai không biết tên tuổi địa chỉ, sau khi liên lạc H đã xóa số điện thoại của người đó, do vậy cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Hà Thế B là người cho L mượn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 mang đi cầm cố, quá trình điều tra xác định B không biết L sử dụng vào việc phạm tội, do vậy không đặt ra vấn đề xử lý đối với B. B không yêu cầu L bồi thường chiếc điện thoại trên.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tùng L, Nguyễn Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/3/2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/3/2018).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Mạnh H, Cháng A C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Cháng A C 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/3/2018).

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/3/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu cùng tang vật còn lại có khối lượng 0,17gam Methamphetamine. Mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng tang vật còn lại T = 0,17gam Methamphetamine trong vụ Nguyễn Tùng L, tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 phong bì thư do công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu cùng tang vật còn lại có khối lượng 0,39gam Methamphetamine, ký hiệu T1. Mặt trước phong bì ghi "vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, vỏ giấy gói ma túy ban đầu cùng tang vật còn lại T = 0,39gam Methamphetamine trong vụ Hoàng Mạnh H, Nguyễn Văn N, tàng trữ trái phép chất ma túy". 01 điều tự chế hình trụ tròn có kích thước 2cm x 15cm, đã qua sử dụng cũ. 01 chiếc ví giả da màu đen, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime vỏ màu trắng bạc kèm theo 01 sim số thuê bao 01695038001 thu giữ của Hoàng Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2-01 vỏ màu đen kèm

theo sim thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 Điện thoại di động hiệu itel, vỏ màu đỏ kèm theo sim đã qua sử dụng thu giữ của Cháng A C. 70.000đ thu giữ của Nguyễn Văn N.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 480.000đ thu giữ của Nguyễn Tùng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đỏ chưa qua sử dụng được đựng trong 01 vỏ hộp giấy màu đỏ trên vỏ hộp có in chữ it2120 thu giữ của Cháng A C.

Trả lại cho Cự A P 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha sirius, màu sơn đen – trắng, mang biển kiểm soát 26B1-15384. Trả lại cho Lò Văn S 01 xe máy nhãn hiệu Dream Detch, mang biển kiểm soát 26A-047.64.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga